TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/DS - ST
Ngày: 18 – 01 – 2024
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Đỗ Thị Diễm Trang.**

Các Hội thẩm nhân dân

1. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Hương**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 561/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 989/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 355/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1967.
  Địa chỉ: phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
  Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh C**, sinh năm 1965 (VBUQ ngày 23/6/2023) – có mặt.
  Địa chỉ: phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.
- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Mỹ D**, sinh năm 1989 – vắng mặt.
  Địa chỉ: phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết nguyên đơn và đại diện nguyên đơn trình bày*:**

Do quen biết nên bà Nguyễn Thị B có cho bà Nguyễn Thị Mỹ D vay một số tiền để làm ăn, cả hai bên có lập Hợp đồng vay tiền được Văn phòng công chứng Lê Quang Bảo Đức công chứng số 3672, quyển số 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/7/2022 với số tiền cho vay là 200.000.000 đồng *(hai trăm triệu đồng)*. Thời hạn vay là 05 tháng, lãi

suất theo thỏa thuận nhưng phải đúng quy định của pháp luật, cả hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng. Tuy nhiên, từ thời điểm vay mượn phía bà D không trả cho bà khoảng tiền gốc và lãi nào kể từ thời điểm ký hợp đồng vay tiền mặc dù bà đã nhiều lần liên lạc, đôn đốc nhưng bà D vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do quyền lợi bị ảnh hưởng nên bà khởi kiện:

- Yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng *(hai trăm triệu đồng)* và lãi suất 3%/tháng tạm tính từ ngày 21/7/2022 đến ngày 21/5/2023 là 10 tháng, lãi suất là: 200.000.000 đồng x 3%/tháng = 6.000.000đ x 10 tháng = 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

***Tại phiên toà hôm nay*:**

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến yêu cầu tính lãi. Cụ thể:

- Yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng *(hai trăm triệu đồng)*

- Nguyên đơn đề nghị tính lãi trong hạn 10%/năm phát sinh tính từ ngày 21/7/2022 đến ngày 21/12/2022, tổng lãi của 05 tháng là 8.333.330 đồng.

- Yêu cầu tính lãi quá hạn 15%/năm phát sinh từ ngày 22/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 18/01/2024 là 12 tháng 26 ngày, lãi tổng cộng là 32.166.666 đồng.

- Nguyên đơn bà B xác định bà D đã trả được 22.500.000 đồng lãi theo các phiếu báo có ngày 04/11/2022, 09/11/2022, 13/12/2022 và 28/12/2022 (*ck từ tài khoản bị đơn có stk 070112921001 tại Ngân hàng Sacombank đến tài khoản của nguyên đơn có stk 1095291967 tại Ngân hàng Techcombank*). Nguyên đơn đồng ý cấn trừ phần lãi đã nhận vào tổng số lãi theo lãi suất do Nhà nước quy định.

- Và yêu cầu tính lãi tiếp theo kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ trả nợ. Đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Phía bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú, tại UBND phường An Hòa và tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhưng bị đơn bà D vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt đối với bị đơn là hoàn toàn phù hợp.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý*: Giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch vay mượn thể hiện bằng Hợp đồng vay tiền, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc và lãi. Do vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và do bị đơn đang

cư trú tại địa bàn quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

3.1 Xét yêu cầu thanh toán nợ gốc của nguyên đơn:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị B và bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D có giao dịch vay mượn thể hiện bằng "*Hợp đồng vay tiền*", hợp đồng vay tiền được Văn phòng công chứng Lê Quang Bảo Đức công chứng số 3672, quyển số 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/7/2022 với số tiền cho vay là 200.000.000 đồng *(hai trăm triệu đồng)*. Hợp đồng vay vừa nêu trên có công chứng hợp pháp nên đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và nguyên đơn đã xuất trình được bản chính của "*Hợp đồng vay tiền"* ký ngày 21/7/2022. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn cũng đã cung cấp ưược cáo chứng từ sao kê việc bị đơn đã chuyển khoản trả lãi vay cho nguyên đơn. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng giao dịch vay mượn giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số nợ gốc 200.000.000 đồng *(hai trăm triệu đồng)* là có căn cứ chấp nhận.

3.2 Xét yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn:

Căn cứ vào đơn khởi kiện nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 3%/tháng, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu tính lãi. Cụ thể, đại diện nguyên đơn yêu cầu tính lãi trong hạn 10%/năm mốc thời gian tính lãi là 5 tháng tính từ ngày 21/7/2022 đến 21/12/2022 và lãi quá hạn là 15%/năm tính từ ngày 22/12/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi bị đơn trả xong nợ và nguyên đơn cũng thống nhất cấn trừ số tiền lãi mà nguyên đơn đã nhận của bị đơn vào tổng số lãi theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào thỏa thuận của "*Hợp đồng vay tiền*", trong phần nội dung vay các bên có thỏa thuận lãi vay là "*lãi suất vay do các bên tự thỏa thuận nhưng không trái với quy định của pháp luật*". Như vậy, cả hai có ghi nhận việc tính lãi nhưng không ghi nhận lãi cụ thể, nguyên đơn trình bày việc thỏa thuận lãi bên ngoài (thỏa thuận miệng) là 3%/tháng là vượt mức lãi do pháp luật quy định nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để áp dụng mức lãi suất là 10%/năm đối với phần lãi trong hạn, tương ứng lãi 0,83%/tháng. Việc vay mượn các bên xác định có thời hạn 05 tháng tính từ ngày vay 21/7/2022 đến 21/12/2022 nên lãi trong hạn được tính từ ngày vay 21/7/2022 đến 21/12/2022 và do bị đơn chậm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc nên mức lãi suất quá hạn được tính là 150% của lãi trong hạn theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự, lãi quá hạn được tính từ ngày 22/12/2022 đến 18/01/2024. Lãi suất cụ thể là:

+ Lãi trong hạn tính từ ngày vay 21/7/2022 đến 21/12/2022 là 05 tháng, cụ thể: 200.000.000 đồng x 0,833% x 05 tháng = 8.333.330 đồng.

+ Lãi quá hạn được tính từ ngày 22/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 12 tháng 26 ngày, cụ thể: 200.000.000 đồng x 1,25% x 12 tháng 26 ngày = 32.166.666 đồng.

- Đối với số tiền lãi nguyên đơn đã nhận của bị đơn tổng cộng là 22.000.000 đồng theo các phiếu báo có ngày 04/11/2022, 09/11/2022, 13/12/2022 và 28/12/2022 (*ck từ tài khoản bị đơn có stk 070112921001 tại Ngân hàng Sacombank đến tài khoản của nguyên đơn có stk 1095291967 tại Ngân hàng Techcombank*) với tổng số tiền lãi đã nhận là 22.500.000đ. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn thống nhất cấn trừ vào tổng số tiền lãi suất theo quy định của pháp luật và việc tự nguyện cấn trừ này của nguyên đơn đúng theo quy định về tính lãi suất tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử ghi nhận, cụ thể lãi được cấn trừ là 22.500.000 đồng. Số tiền lãi bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn như sau: (*8.333.330 đồng (lãi trong hạn) + 32.166.666 đồng (lãi quá hạn)) – 22.500.000đồng (lãi đã nhận) = 17.999.996 đồng.*

- Đối với yêu cầu tính lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Nghị quyết 01/2019/NQQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định để chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Từ những phân tích vừa nêu trên, Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền nợ gốc và lãi phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật là 217.999.996 đồng, án phí tương ứng: 10.899.999 đồng *(mười triệu tám trăm chín mươi chín ngàn chín trăm chín mươi chín đồng)*.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B được nhận lại 6.500.000 đồng (*sáu triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001414 ngày 31/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466, Điểm 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D. Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ D có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền nợ gốc và lãi là 217.999.996 đồng (trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng và lãi 17.999.996 đồng). Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D còn phải chịu lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án trên tổng số nợ (gốc và lãi) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản nợ cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị B theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu: 10.899.999 đồng *(mười triệu tám trăm chín mươi chín ngàn chín trăm chín mươi chín đồng)*.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B được nhận lại 6.500.000 đồng (*sáu triệu năm trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001414 ngày 31/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TANDTPCT;*
- *VKSNDQNK;*
- *Chi cục THADSQNK;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG